

Chỉ số MarketVector VN Local bổ sung thêm MCH, VCK & VPX

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF – đã công bố kết quả review Q1/2026. MCH (Masan Consumer), VCK (Chứng khoán VPS) và VPX (Chứng khoán VPBank) được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi không có cổ phiếu nào bị loại ra.
- Quỹ VanEck Vietnam ETF sẽ cần mua vào khoảng 11,6 triệu cổ phiếu VCK, 6,3 triệu cổ phiếu MCH và 5,8 triệu cổ phiếu VPX để tái cơ cấu danh mục. VIX dự kiến sẽ được mua vào mạnh, trong khi HPG và SSI có thể sẽ bị bán ra mạnh. Ngày cơ cấu danh mục là ngày 20/3/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 23/3/2026.

Ba cổ phiếu mới niêm yết đã được thêm vào

MCH, VCK và VPX được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local thông qua cơ chế đặc cách vì các cổ phiếu này đáp ứng các tiêu chí chính, bao gồm: vốn hóa thị trường trên 150 triệu USD, nằm trong top 85% vốn hóa free float tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, có đủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free-float trên 10%. Ngoài ra, giá trị giao dịch bình quân ba tháng của các cổ phiếu này đều vượt quá 1 triệu USD/ngày.

Theo quy tiêu chí của chỉ số, các công ty được đặc cách thêm vào giỏ chỉ số nếu cổ phiếu bắt đầu giao dịch chính thức ít nhất từ ngày giao dịch cuối cùng của tháng, tính từ 2 tháng trước tháng review. Cả ba cổ phiếu này đều thỏa mãn các điều kiện trên.

Hiện tại, 53 cổ phiếu Việt Nam trong giỏ chỉ số MarketVector Vietnam đáp ứng tất cả các tiêu chí cần thiết (vốn hóa, thanh khoản, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng, tỷ lệ free-float) để được giữ lại trong giỏ chỉ số. Do đó, không có cổ phiếu Việt Nam nào bị loại ra, và hiện tại có 56 cổ phiếu trong giỏ chỉ số.

Việc thêm mới MCH và VCK cùng với việc không có cổ phiếu nào bị loại bỏ, hoàn toàn phù hợp với dự báo trước đó của chúng tôi.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

HSC dự báo quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) sẽ cần mua vào khoảng 11,6 triệu cổ phiếu VCK, 6,3 triệu cổ phiếu MCH và 5,8 triệu cổ phiếu VPX. Ngoài ra, chúng tôi dự báo quỹ VanEck Vietnam ETF sẽ mua vào khoảng 10,1 triệu cổ phiếu VIX và 1,7 triệu cổ phiếu POW. Đồng thời, quỹ này có bán một lượng lớn cổ phiếu HPG (4,4 triệu cổ phiếu), SSI (3,1 triệu cổ phiếu) và SHB (2,8 triệu cổ phiếu).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/3.

Bảng 1: Kết quả review chỉ số MarketVector VN Local Q1/2026

The MarketVector Vietnam Local Index	
Thêm vào	MCH, VCK, VPX
Loại ra	Không

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 2: Các tiêu chí của chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Vốn hóa	>= 150 triệu USD	>= 75 triệu USD
Thanh khoản	1 triệu USD / ngày cho kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	0,2 triệu USD / ngày cho 2 trong 3 quý gần nhất
	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó
Free float/ room ngoại còn lại	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 5%

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Kết quả review Q1/2026: Chính thức thêm vào MCH, VCK, VPX

Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF – đã công bố kết quả review Q1/2026. Theo đó, không có cổ phiếu nào bị loại ra trong khi có ba cổ phiếu mới niêm yết được thêm vào thông qua cơ chế đặc cách. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 20/3/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 23/3/2026.

MCH, VCK và VPX được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector VN Local

Trong đợt review này, ba cổ phiếu mới niêm yết là MCH, VCK và VPX được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local thông qua cơ chế đặc cách, nhờ có vốn hóa thị trường lớn, lần lượt đạt 7 tỷ USD, 2,9 tỷ USD và 2,3 tỷ USD. Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của các cổ phiếu này đạt khoảng 1,8 triệu USD/ngày (MCH), 5,3 triệu USD/ngày (VCK) và 1,7 triệu USD/ngày (VPX), với tỷ lệ free-float lần lượt là 31%, 51% và 20%, trong khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng vẫn duy trì trên 10%. Ngoài ra, vốn hóa thị trường của cả ba cổ phiếu đều nằm trong top 85% vốn hóa free-float tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, nghĩa là cả ba cổ phiếu đều đáp ứng các tiêu chí chính để được đưa vào giỏ chỉ số.

Ba cổ phiếu MCH, VCK và VPX mới chỉ bắt đầu giao dịch trên sàn HSX từ giữa tháng 12/2025.

Mặt khác, 53 cổ phiếu Việt Nam trong giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local đáp ứng tất cả các tiêu chí cần thiết (vốn hóa, thanh khoản, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng, tỷ lệ free float) để được giữ lại trong giỏ chỉ số. Theo đó, không có cổ phiếu nào bị loại ra trong đợt review này và tổng số cổ phiếu trong giỏ chỉ số tăng từ 53 lên 56 cổ phiếu. Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số hiện nay là VIC (8%), VHM (8%), MSN (6,3%), MCH (6%), HPG (5,9%) và SSI (5,3%), đóng góp tổng cộng 34,2% tổng tỷ trọng giỏ.

Quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) hiện có tổng tài sản quản lý là 572 triệu USD, với 32,3 triệu chứng chỉ quỹ và cổ phiếu Việt Nam chiếm 100% tổng tỷ trọng.

Từ nay cho đến ngày cuối cùng để tái cơ cấu danh mục 20/3/2026, quỹ ETF này dự kiến sẽ mua vào khoảng 6,3 triệu cổ phiếu MCH, 11,6 triệu cổ phiếu VCK và 5,8 triệu cổ phiếu VPX để tái cấu trúc danh mục. Chúng tôi cũng dự báo sẽ có lực mua đáng kể đối với VIX (10,1 triệu cổ phiếu) và POW (1,7 triệu cổ phiếu). Đồng thời, quỹ có thể bán ra khoảng 4,4 triệu cổ phiếu HPG, 3,1 triệu cổ phiếu SSI, 2,8 triệu cổ phiếu SHB và 2,7 triệu cổ phiếu VND, cùng với việc điều chỉnh các khoản đầu tư khác như một phần của hoạt động tái cơ cấu danh mục.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 6/2026.

Bảng 3: Thông tin quỹ VanEck Vietnam ETF

	Cuối năm 2025	Hiện tại	Thay đổi
Số lượng CCQ (triệu CCQ)	35.9	32.9	(3.00)
NAV (USD)	11.8	17.4	47.4%
Tổng tài sản (triệu USD)	424.0	572.7	35.1%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 4: MarketVector VN Local Index Review - mốc thời gian review

	Kỳ review	Ngày hiệu lực (sau khi thị trường đóng cửa)	Ngày thực hiện	Ngày hiệu lực (sau giờ mở cửa)
MarketVector Vietnam Local Index	Q1/2026	14-3-2026	20-3-2026	23-3-2026
	Q2/2026	13-6-2026	19-6-2026	22-6-2026

Nguồn: Website các quỹ

Bảng 5: Tỷ trọng mới của giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Chính thức thêm vào MCH, TCX và VPX

Doanh nghiệp	Mã CK	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free-float	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng
VinGroup	VIC	7,706,031,024	45.0%	7.9%	8.0%	0.1%
Vinhomes	VHM	4,107,412,004	25.0%	7.6%	8.0%	0.4%
Masan Group	MSN	1,445,915,457	58.0%	6.9%	6.3%	-0.5%
Masan Consumer	MCH	1,294,460,962	31.0%	0.0%	6.0%	6.0%
Hoa Phat Group	HPG	7,675,465,855	27.0%	6.7%	5.9%	-0.8%
SSI Securities	SSI	2,491,097,752	68.0%	5.9%	5.3%	-0.6%
Vinamilk	VNM	2,089,955,445	36.0%	5.5%	4.9%	-0.6%
Vietcombank	VCB	8,355,675,094	9.0%	5.3%	4.5%	-0.8%
VIX Securities	VIX	1,531,429,858	92.0%	2.9%	4.0%	1.1%
Vietcap Securities	VCI	850,100,000	76.0%	2.8%	2.5%	-0.3%
VPS Securities	VCK	1,521,825,700	51.0%	0.0%	2.4%	2.4%
Vincom Retail	VRE	2,272,318,410	38.0%	2.6%	2.3%	-0.3%
Vietjet Air	VJC	591,611,334	23.0%	2.5%	2.2%	-0.3%
TCBS Securities	TCX	2,311,308,021	15.0%	2.3%	2.0%	-0.3%
FPT Corp	FPT	1,703,507,121	14.0%	1.6%	2.0%	0.4%
VNDIRECT	VND	1,522,299,908	74.0%	2.3%	2.0%	-0.3%
Sacombank	STB	1,885,215,716	15.0%	2.3%	1.9%	-0.3%
SHB	SHB	4,593,703,838	27.0%	2.2%	1.9%	-0.3%
GELEX Electric	GEE	365,999,956	24.0%	1.4%	1.4%	-0.1%
Gelex Group JSC	GEX	902,398,948	42.0%	1.6%	1.3%	-0.3%
Ducgiang Chemicals	DGC	379,778,413	41.0%	1.4%	1.2%	-0.2%
VPBank Securities	VPX	1,875,000,000	20.0%	0.0%	1.2%	1.2%
KBC Urban Dev.	KBC	941,754,759	38.0%	1.4%	1.2%	-0.2%
PV Power	POW	3,067,845,688	27.0%	1.0%	1.2%	0.2%
Eximbank	EIB	1,862,720,607	26.0%	1.4%	1.1%	-0.3%
Novaland	NVL	2,232,018,549	42.0%	1.2%	1.1%	-0.1%
HAGL Joint Stock Company	HAG	1,267,399,283	47.0%	1.1%	0.9%	-0.2%
TTC - Bien Hoa Sugar	SBT	855,112,589	43.0%	1.0%	0.9%	-0.2%
Tasco- JSC	HUT	1,068,285,581	48.0%	1.0%	0.9%	-0.1%
PetroVietNam Drilling & Well	PVD	555,880,006	36.0%	1.2%	0.9%	-0.3%
Petroleum Technical Services	PVS	511,420,099	33.0%	0.9%	0.8%	-0.1%
Petrovietnam Fert. & Chem.	DPM	679,925,021	34.0%	1.0%	0.8%	-0.2%
Van Phu - Invest	VPI	320,049,577	39.0%	0.9%	0.8%	-0.1%
Bao Viet Group	BVH	742,322,764	13.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Sai Gon - Ha Noi Securities	SHS	899,462,220	44.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Vinh Hoan Corp.	VHC	224,453,159	51.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Phat Dat Real Estate	PDR	997,809,379	43.0%	0.7%	0.7%	-0.1%
Nam A Bank	NAB	1,715,686,480	29.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
SVGR CORP	SIP	242,112,943	46.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Khang Dien House	KDH	1,122,214,899	22.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Vinaconex Group	VCG	646,468,336	46.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
PV Camau Fertilizer	DCM	529,400,000	24.0%	0.8%	0.6%	-0.2%
IDICO	IDC	379,498,823	35.0%	0.8%	0.6%	-0.2%
Vietnam Airlines	HVN	3,111,498,211	8.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
SABECO	SAB	1,282,562,372	10.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
Hoang Huy Fin. Services	TCH	912,109,224	41.0%	0.6%	0.6%	0.0%
FPT Securities	FTS	346,498,009	54.0%	0.6%	0.5%	-0.1%
KIDO Group	KDC	289,806,316	34.0%	0.6%	0.5%	-0.1%
DIC Corp	DIG	796,431,191	46.0%	0.5%	0.5%	0.0%
BAF Vietnam Agriculture	BAF	304,021,642	46.0%	0.6%	0.5%	-0.1%
Dat xanh real estate	DXG	1,112,384,189	28.0%	0.6%	0.4%	-0.1%
Hoa Sen Group	HSG	620,982,309	45.0%	0.5%	0.4%	-0.1%
CEO Group	CEO	567,416,075	45.0%	0.5%	0.4%	-0.1%
HA DO Construction	HDG	369,963,035	31.0%	0.4%	0.3%	0.0%
Viettel Construction	CTR	114,385,879	29.0%	0.3%	0.3%	0.0%
Tỷ trọng cổ phiếu của Việt Nam				98%	100%	

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 6: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ VanEck Vietnam ETF

DN	Mã CK	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng	+/- cổ phiếu	Giá trị giao dịch bình quân /ngày trong 3 tháng	Tác động
1	VCK	0.0%	2.4%	2.4%	11,644,495	3,453,058	3.37
2	VIX	2.9%	4.0%	1.1%	10,135,932	44,823,597	0.23
3	MCH	0.0%	6.0%	6.0%	6,388,904	530,201	12.05
4	VPX	0.0%	1.2%	1.2%	5,896,441	2,900,773	2.03
5	POW	1.0%	1.2%	0.2%	1,777,579	22,041,769	0.08
6	FPT	1.6%	2.0%	0.4%	724,636	12,852,638	0.06
7	VHM	7.6%	8.0%	0.4%	638,107	8,637,544	0.07
8	DIG	0.5%	0.5%	0.0%	384,099	11,566,714	0.03
9	VIC	7.9%	8.0%	0.1%	61,781	7,798,994	0.01
10	GEE	1.4%	1.4%	-0.1%	(55,689)	1,000,219	(0.06)
11	CTR	0.3%	0.3%	0.0%	(65,921)	783,335	(0.08)
12	TCH	0.6%	0.6%	0.0%	(141,675)	7,119,300	(0.02)
13	BVH	0.8%	0.7%	-0.1%	(200,168)	1,090,580	(0.18)
14	HDG	0.4%	0.3%	0.0%	(213,642)	2,517,785	(0.08)
15	VPI	0.9%	0.8%	-0.1%	(269,167)	2,543,005	(0.11)
16	VJC	2.5%	2.2%	-0.3%	(272,007)	1,952,075	(0.14)
17	VHC	0.8%	0.7%	-0.1%	(276,924)	1,599,883	(0.17)
18	KDC	0.6%	0.5%	-0.1%	(285,340)	794,693	(0.36)
19	SIP	0.8%	0.7%	-0.1%	(288,811)	650,517	(0.44)
20	SAB	0.7%	0.6%	-0.1%	(290,981)	1,762,696	(0.17)
21	DGC	1.4%	1.2%	-0.2%	(328,735)	6,429,239	(0.05)
22	FTS	0.6%	0.5%	-0.1%	(438,524)	1,395,151	(0.31)
23	BAF	0.6%	0.5%	-0.1%	(460,961)	3,038,725	(0.15)
24	DCM	0.8%	0.6%	-0.2%	(492,301)	4,744,917	(0.10)
25	SHS	0.8%	0.7%	-0.1%	(535,932)	17,999,971	(0.03)
26	PVS	0.9%	0.8%	-0.1%	(543,093)	10,623,956	(0.05)
27	HSG	0.5%	0.4%	-0.1%	(550,004)	3,819,343	(0.14)
28	KDH	0.8%	0.7%	-0.1%	(593,510)	6,354,432	(0.09)
29	HVN	0.7%	0.6%	-0.1%	(593,692)	1,919,963	(0.31)
30	IDC	0.8%	0.6%	-0.2%	(599,552)	4,278,947	(0.14)
31	PDR	0.7%	0.7%	-0.1%	(599,851)	11,007,780	(0.05)
32	CEO	0.5%	0.4%	-0.1%	(632,483)	12,904,288	(0.05)
33	STB	2.3%	1.9%	-0.3%	(711,262)	15,815,189	(0.04)
34	TCX	2.3%	2.0%	-0.3%	(782,346)	2,721,575	(0.29)
35	VCG	0.8%	0.7%	-0.1%	(798,575)	8,240,076	(0.10)
36	DPM	1.0%	0.8%	-0.2%	(946,341)	8,686,592	(0.11)
37	SBT	1.0%	0.9%	-0.2%	(1,037,989)	1,275,515	(0.81)
38	MSN	6.9%	6.3%	-0.5%	(1,106,886)	7,703,070	(0.14)
39	KBC	1.4%	1.2%	-0.2%	(1,142,035)	5,724,966	(0.20)
40	GEX	1.6%	1.3%	-0.3%	(1,145,116)	11,221,819	(0.10)
41	PVD	1.2%	0.9%	-0.3%	(1,186,559)	11,122,090	(0.11)
42	DXG	0.6%	0.4%	-0.1%	(1,219,025)	14,707,642	(0.08)
43	HUT	1.0%	0.9%	-0.1%	(1,251,947)	4,677,020	(0.27)
44	NAB	0.8%	0.7%	-0.1%	(1,331,840)	2,581,948	(0.52)
45	NVL	1.2%	1.1%	-0.1%	(1,361,507)	8,470,341	(0.16)
46	VCI	2.8%	2.5%	-0.3%	(1,364,511)	12,209,375	(0.11)
47	VNM	5.5%	4.9%	-0.6%	(1,524,798)	10,847,879	(0.14)
48	EIB	1.4%	1.1%	-0.3%	(1,703,698)	18,450,358	(0.09)
49	HAG	1.1%	0.9%	-0.2%	(1,798,908)	10,121,001	(0.18)
50	VRE	2.6%	2.3%	-0.3%	(1,814,861)	10,036,663	(0.18)
51	VCB	5.3%	4.5%	-0.8%	(1,968,397)	12,221,733	(0.16)
52	VND	2.3%	2.0%	-0.3%	(2,789,537)	16,092,146	(0.17)
53	SHB	2.2%	1.9%	-0.3%	(2,800,628)	68,440,645	(0.04)
54	SSI	5.9%	5.3%	-0.6%	(3,195,793)	34,286,008	(0.09)
55	HPG	6.7%	5.9%	-0.8%	(4,455,441)	49,079,511	(0.09)
	Tổng	98%	100%				

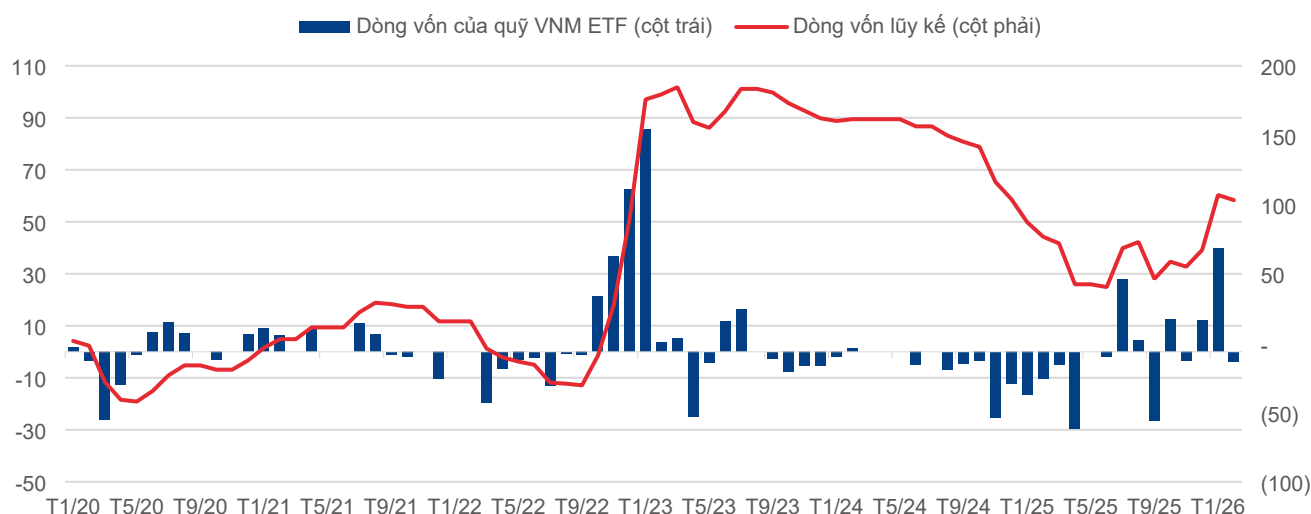
Nguồn: HSC ước tính

Bảng 7: Các cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	144,700	41,428	Bán ra	62,500
VCB	Ngân hàng	58,800	18,680	Mua vào	72,900
VHM	Phát triển BĐS	100,000	15,616	Nắm giữ	123,300
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	26,750	7,806	Mua vào	36,300
MCH	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	149,800	7,310	Giảm tỷ trọng	137,977
TCX	Chứng khoán	50,700	5,346	Mua vào	78,200
FPT	CNTT	78,200	5,065	Mua vào	113,500
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	61,800	4,911	Tăng tỷ trọng	70,600
STB	Ngân hàng	66,600	4,774	Tăng tỷ trọng	58,400
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	73,500	4,041	Mua vào	109,600
VJC	Vận tải	154,000	3,466	Bán ra	119,700
HVN	Vận tải	22,050	2,611	Tăng tỷ trọng	34,600
SSI	Chứng khoán	28,400	2,463	Mua vào	38,438
VRE	Phát triển BĐS	25,900	2,238	Mua vào	39,600
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	44,500	2,170	Mua vào	60,000
BVH	Bảo hiểm	72,000	2,032	Mua vào	66,100
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	13,200	1,422	Mua vào	15,291
KDH	Phát triển BĐS	26,200	1,118	Mua vào	37,000
KBC	Phát triển BĐS	31,150	1,115	Mua vào	44,500
DGC	Vật liệu – Hóa chất	73,900	1,067	Tăng tỷ trọng	82,600
NVL	Phát triển BĐS	13,500	1,001	Tăng tỷ trọng	14,000
VND	Chứng khoán	16,200	937	Tăng tỷ trọng	23,000
DCM	Vật liệu – Hóa chất	44,550	897	Mua vào	47,800
PVS	Năng lượng - Dầu khí	41,800	813	Mua vào	44,860
VCI	Chứng khoán	36,950	806	Mua vào	43,800
DPM	Vật liệu – Hóa chất	30,900	799	Mua vào	30,000
PVD	Năng lượng - Dầu khí	37,200	786	Mua vào	32,000
IDC	Phát triển BĐS	43,700	631	Mua vào	56,900
PDR	Phát triển BĐS	15,600	581	Nắm giữ	18,500
DXG	Phát triển BĐS	14,000	543	Tăng tỷ trọng	18,400
VHC	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,600	517	Mua vào	71,000
SIP	Phát triển BĐS	57,600	461	Mua vào	90,000
CTR	Viễn thông	81,600	355	Tăng tỷ trọng	106,000
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	14,400	340	Giảm tỷ trọng	14,500

Nguồn: HSC

Bảng 8: Dòng vốn hàng tháng của quỹ VanEck Vietnam ETF



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn